

Đánh giá nhu cầu tài trợ phát triển trường mầm  
non Oregon cho trẻ từ tuổi sơ sinh đến 5 tuổi

# Kết quả khảo sát hộ gia đình trên toàn tiểu bang-năm

2022



Tóm tắt Khảo sát

# Lịch sử và Mục đích Khảo sát hộ gia đình năm 2022

Bộ Giáo dục Mầm non và Chăm (DELC) của bang Oregon đã nhận được Khoản tài trợ Phát triển Mầm non cho trẻ từ tuổi sơ sinh đến 5 tuổi (PDG B-5) từ Cơ quan Quản lý Trẻ em và Gia đình, kết hợp với Bộ Giáo dục, vào năm 2019. Khảo sát hộ gia đình PDG B-5 trên toàn tiểu bang được tiến hành vào cuối năm 2019 và cuối năm 2020. Điều này cho phép DELC xác định bối cảnh của các dịch vụ và hỗ trợ ECE đã thay đổi như thế nào từ năm 2019 đến năm 2020 khi phần lớn các gia đình ở Oregon đã bị gián đoạn dịch vụ của họ do đại dịch COVID-19. Cuộc khảo sát thứ ba trên toàn tiểu bang được thực hiện từ tháng 12 năm 2022 đến tháng 1 năm 2023 để thu thập thông tin về những thay đổi trong dịch vụ và hỗ trợ ECE cho các gia đình vì ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 đã bắt đầu thuyên giảm.

Khảo sát hộ gia đình PDG B-5 cho phép chúng tôi hỏi các gia đình ở bang Oregon về:

- 1.** Việc họ sử dụng dịch vụ chăm sóc trẻ em, bao gồm loại hình chăm sóc, tần suất và số giờ chăm sóc
- 2.** Sự hài lòng và những trở ngại của họ khi tìm dịch vụ chăm sóc cho con, và liệu dịch vụ nhận được có đáp ứng về mặt văn hóa đối với hoàn cảnh gia đình và/hoặc ngôn ngữ mẹ đẻ hay không
- 3.** Trẻ em có Kế hoạch Dịch vụ Gia đình được Cá nhân hóa (IFSP), bị khuyết tật phát triển hoặc có nhu cầu y tế mãn tính có thể tiếp cận dịch vụ mà các em cần hay không
- 4.** Trải nghiệm về việc bị yêu cầu tạm ngừng và rời khỏi dịch vụ chăm sóc trẻ em.

Khảo sát cũng cho phép so sánh tỷ lệ sử dụng, những trở ngại khi tìm kiếm và ưu tiên đối với các loại hình chăm sóc trẻ em khác nhau khi đất nước bắt đầu phục hồi sau đại dịch.

Điều quan trọng là cuộc khảo sát mang đến cơ hội kiểm tra trải nghiệm về dịch vụ chăm sóc trẻ em của những gia đình thường ít được đại diện, chẳng hạn như những gia đình đến từ vùng nông thôn và vùng biên giới, có thu nhập thấp, gia đình da màu hoặc những gia đình nói ngôn ngữ không phải tiếng Anh. Do đó, trọng tâm khảo sát là tìm các gia đình từ những nhóm mà trước đây ít được đại diện trong các cuộc khảo sát và dùng nhiều nỗ lực khác để thu hút phản hồi từ các gia đình. Thông tin và đề xuất thu thập từ khảo sát có thể được sử dụng để tăng cường phạm vi tiếp cận và tác động của hệ thống hỗ trợ và giáo dục mầm non B-5 của bang Oregon trong tương lai sau đại dịch COVID-19.

# Phương pháp khảo sát và các gia đình tham gia khảo sát

Những người trên khắp tiểu bang là phụ huynh, người giám hộ hoặc người chăm sóc chính của trẻ em chưa ghi danh vào trường mẫu giáo và tiểu học, gọi chung là “phụ huynh” trong suốt báo cáo này, đã được mời hoàn thành khảo sát trực tuyến. Chúng tôi đã liên lạc với hơn 400 tổ chức cộng đồng bao gồm các chương trình được hỗ trợ công khai, tổ chức phi lợi nhuận, đối tác của hệ thống giáo dục mầm non (như Trung tâm Giáo dục mầm non và CCR&R), tổ chức tư nhân và các cơ quan khác có dấu ấn ở địa phương và quốc gia. Trọng tâm cụ thể đã được đưa ra để tiếp cận các cơ quan phục vụ cộng đồng ít được đại diện trước đây và những người sống ở các vùng nông thôn biệt lập hơn trong tiểu bang. Các đối tác cộng đồng này đã quảng cáo cuộc khảo sát và hỗ trợ các gia đình hoàn thành khảo sát. Khảo sát được thực hiện bằng sáu ngôn ngữ [tiếng Anh, tiếng Nga, tiếng Somali, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Trung Phần thể (Quan Thoại) và tiếng Việt] và được quản lý trực tuyến. Mỗi phụ huynh đủ điều kiện đã hoàn thành khảo sát sẽ nhận được thẻ quà tặng điện tử trị giá \$20.

Ba nghìn bảy trăm lẻ năm (3705) phụ huynh đã hoàn thành Khảo sát Hộ gia đình. Phần lớn người tham gia có độ tuổi từ 25 đến 39 (73,8%; xem Bảng 1-3 và Hình 1 để biết tất cả nhân khẩu học hộ gia đình). Giới tính của phụ huynh là 89,9% nữ, 8,7% nam, 1,3% phi nhị nguyên giới/linh hoạt giới/ngiê hoặc giới và 0,4% phi giới tính/không giới tính. Trong mẫu này, 0,5% phụ huynh được xác định là người chuyển giới và 13,3% phụ huynh được xác định là thuộc cộng đồng LGBTQIA+. Chủng tộc/sắc tộc của phụ huynh là 71,9% người da trắng, 20,0% người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh, 5,0% người Mỹ gốc Ấn hoặc người Alaska bản địa, 4,6% người châu Á, 4,4% người Mỹ gốc Phi hoặc người da đen, 1,2% người Hawaii bản địa hoặc người dân đảo Thái Bình Dương và 1,2% người Trung Đông hoặc Bắc Phi. Phần lớn phụ huynh cho biết họ thường nói tiếng Anh (93,4%) và/hoặc tiếng Tây Ban Nha (18,5%) ở nhà.

# Đặc điểm phụ huynh

**Bảng 1. Tuổi**

Tuổi	
18 - 24 tuổi	6,9%
25 - 39 tuổi	73,8%
40 - 54 tuổi	16,5%
55 tuổi trở lên	2,1%

**Bảng 2. Giới tính**

Giới tính	
Nữ	89,9%
Nam	8,7%
Phi nhị nguyên giới, Linh hoạt giới, Nghi hoặc giới	1,3%
Vô giới/Không giới tính	0,4%
Đang tìm hiểu bản thân	0,2%

**Bảng 3. Xác định là người chuyển giới**

Xác định là người chuyển giới	
Có	0,5%
Không	99,0%

**Bảng 4. Xác định là LGBTQIA+**

Xác định là LGBTQIA+	
Có	13,3%
Không	81,4%

**Bảng 5. Chủng tộc/Sắc tộc**

Chủng tộc/Sắc tộc	
Người Mỹ gốc Phi hoặc Người da đen (Người Mỹ gốc Phi, Người Caribbean gốc Phi, Người da đen, Người Eritrea, Người Ethiopia, Người Haiti, Người Liberia, Người Nigeria, Người Somali, Người Uganda)	5,0%
Châu Á (Châu Á-Ấn Độ, Campuchia, Trung Quốc, Philippines, Hmong, Indonesia, Nhật Bản, Karen, Hàn Quốc, Lào, Miên, Na, Nepal, Nam Á, Đài Loan, Thái Lan, Tây Tạng)	4,4%
Người gốc Tây Ban Nha hoặc người Latinh (Aztec, Caribbean, Trung Mỹ, Cuba, phụ nữ đến từ Philippines, Guatemala, Mexico, Peru, Bồ Đào Nha, Puerto Rico, Nam Mỹ, Tây Ban Nha, Tejano, Venezuela)	4,6%
Trung Đông hoặc Bắc Phi	20,0%
Thổ dân châu Mỹ hoặc Thổ dân Alaska [Thổ dân Alaska; Người Mỹ Da Đỏ (thành viên của các bộ lạc sau: Apache, Burns Paiute của Quận Harney; Cherokee Nation; Chickasaw; Choctaw; Chumash; Các Bộ lạc Liên minh của Coos, Lower Umpqua và Siuslaw Indians; Bộ lạc Liên minh Grand Ronde; Bộ lạc Liên minh Siletz; Bộ lạc Liên minh Warm Springs; Ban nhạc Cow Creek của người da đỏ Umpqua; Bộ lạc da đỏ Coquille; Bộ lạc da đỏ Cowlitz; Crow-Montana; Bộ lạc Delaware; Cộng đồng người da đỏ Fort Bidwell, Fort Peck Assinboine; Grande Portage Band; Gros Ventre; Karuk; Bộ lạc Klamath; Muckleshoot; Muskogee Creek; Navajo; North Shore Rancheria of Mono Indians; Ojibway; Bộ lạc Pascua Yaqui; Bộ lạc sông Pit; Pomo; Bộ lạc da đỏ Round Valley; Siksika Nation; Tohono O'odham; Tolowa Dee-ni Nation; Wailacki; Western TeMoak Shoshone; White Earth Nation; Bộ lạc White Mountain Apaches; Yakima Nation; Yurok; Canadian Inuti, Metis hoặc First Nation, Người Mexico bản địa, Trung Mỹ hoặc Nam Mỹ]	1,2%
Thổ dân Hawaii hoặc người dân Đảo Thái Bình Dương (Chamoro, Guamanian, Cộng đồng vùng Micronesia, Fijian, Philippines, Indo-Fijian, cư dân Quần đảo Marshall, Thổ dân Hawaiian, người Samoa, người Tonga)	1,2%
Người da trắng (Mỹ, Ả Rập, Armenia, Do Thái Ashkenazi, Hà Lan, Đông Âu, Phần Lan, Đức, Ailen, Ý, Latvia, Mexico, Bồ Đào Nha, Rumani, Nga, Slavic, Thụy Điển, Tây Ban Nha, Wales, Tây Âu)	71,9%
Đặc điểm nhận dạng khác (Không biết, Chủng tộc hỗn hợp)	0,1%

**Bảng 6. Ngôn ngữ thường dùng**

Ngôn ngữ thường dùng	
Tiếng Quảng Đông	0,4%
Tiếng Anh	93,4%
Tiếng Quan Thoại	0,4%
Tiếng Tây Ban Nha	18,5%
Tiếng Nga	0,7%
Tiếng Việt	0,5%
Ngôn ngữ khác	5,3%

**Bảng 7. Trình độ học vấn cao nhất**

Trình độ học vấn cao nhất	
Đã hoàn thành việc học ở trường nhưng không có bằng tốt nghiệp trung học hoặc GED	6,3%
Có bằng tốt nghiệp trung học hoặc GED	22,4%
Có học tại trường cao đẳng hoặc có chứng chỉ/bằng liên kết 2 năm	33,0%
Có bằng đại học 4 năm hoặc bằng cấp cao hơn	34,5%

**Bảng 8. Tình trạng hôn nhân**

Tình trạng hôn nhân	
Đã kết hôn	57,2%
Chưa kết hôn nhưng sống chung với bạn đời	13,9%
Độc thân	24,9%

**Bảng 9. Công việc toàn thời gian**

Công việc toàn thời gian	
Có	73,9%
Không	25,9%

**Bảng 10. Thu nhập hộ gia đình hàng năm**

Thu nhập hộ gia đình hàng năm	
Ít hơn \$10.000 mỗi năm	13,4%
\$10.000-14.999	5,8%
\$15.000-19.999	4,1%
\$20.000-24.999	6,3%
\$25.000-29.999	5,7%
\$30.000-34.999	6,8%
\$35.000-39.999	4,7%
\$40.000-44.999	5,5%
\$45.000-49.999	3,5%
\$50.000-54.999	4,3%
\$55.000-59.999	3,0%
\$60.000-64.999	3,3%
\$65.000-69.999	2,6%
\$70.000-74.999	2,7%
\$75.000-79.999	2,5%
\$80.000-84.999	2,3%
\$85.000-89.999	2,2%
\$90.000-94.999	2,1%
\$95.000-99.999	2,7%
\$100.000 hoặc nhiều hơn	15,7%

**Bảng 11. Số trẻ em được phụ huynh chăm sóc**

Số trẻ em được phụ huynh chăm sóc	
1	28,9%
2	36,0%
3	20,1%
4	8,2%
5	3,4%
6 hoặc nhiều hơn	2,8%

**Bảng 12. Mối quan hệ với người con được nói đến**

Mối quan hệ với người con được nói đến	
Cha mẹ ruột/Cha mẹ kế/Cha mẹ nuôi chính thức	89,1%
Cha mẹ nuôi tạm thời	5,8%
Ông bà	3,1%
Người thân khác	1,6%

## Đặc điểm người con được nói đến

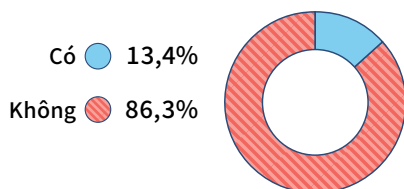
**Bảng 13. Tuổi**

Tuổi	
Dưới 1 Tuổi	14,1%
Từ 1-3 tuổi	35,5%
Từ 3-5 tuổi	40,0%
5 tuổi chưa đi mẫu giáo	9,8%

**Bảng 14. Chủng tộc/Sắc tộc**

Chủng tộc/Sắc tộc	
Người Mỹ gốc Phi/Người da đen (Người Mỹ gốc Phi, Afro-Caribbean, Người da đen, Người Burkinabe, Người Ethiopia, Người Haiti, Người Nigeria, Người Oromo, Người Trinidadian, Người Uganda)	7,1%
Châu Á (Châu Á Ấn Độ, Campuchia, Trung Quốc, Philippines, Hmong, Indonesia, Nhật Bản, Karen, Hàn Quốc, Lào, Miên, Nepal, Nam Á, Đài Loan, Thái Lan, Tây Tạng, Việt Nam)	7,7%
Người gốc Tây Ban Nha/La tinh (Aztec, Trung Mỹ, Mexico, Nam Mỹ, Caribe, Chicano, Colombia, Cuba, phụ nữ đến từ Philippines, Guatemala, Honduras, Mexico, Peru, Pocho, Bồ Đào Nha, Puerto Rico, Salvador, Tây Ban Nha, Tjano, Venezuela)	5,9%
Trung Đông/Bắc Phi	24,9%
Người Mỹ bản địa/Thổ dân Alaska [Thổ dân Alaska; Người Mỹ Da Đỏ (thành viên của các bộ lạc sau: Alaskan Corporation; Blackfoot Nation; Burns Paiute of Harney County; Bộ lạc California; Cherokee; Chickasaw; Chippewa; Choctaw Nation of Oklahoma; Bộ lạc liên minh Coos, Lower Umpqua, and Siuslaw Indians; Bộ lạc liên minh Grand Ronde; Bộ lạc liên minh Siletz; Bộ lạc liên minh Umatilla Reservation; Bộ lạc liên minh Warm Springs; Cow Creek Band of Umpqua Indians; Bộ lạc Coquille Indian; Bộ lạc Cowlitz Indian; Crow; Bộ lạc Delaware; Eastern Band Cherokee; Fond Du Lac; Cộng đồng Ấn Độ Fort Bidwell; Fort Peck Assiniboine; Grand Portage; Gros Ventre; Bộ lạc Hoopa Valley; Karuk; Klamath Tribes, Muckleshoot; Muskogee Creek; North Fork Rancheria of Mono Indians; Northern Cheyenne; Oglala Lakota Sioux; Ojibway; Oklahoma Cherokee; Otoe Cherokee; Bộ lạc Pascua Yaqui; Bộ lạc Peoria; Pomo; Potawatomi Nation; Bộ lạc Put River; Red Cliff Band of Lake Superior Chippewa; Bộ lạc người Ấn Round Valley; Sanata Isabel Reservation; Shasta; Tallowa; Tohono O'odham; Tolowa dee Ni Nation; Turtle Mountain; Wailacki từ Round Valley Reservation; White Earth Nation; Yakima, Yurok), Canadian Inuit, Metis hoặc First Nation, người Mexico bản địa, Trung Mỹ hoặc Nam Mỹ, người Caribe bản địa]	1,5%
Thổ dân Hawaii/người dân Đảo Thái Bình Dương (Chamoru, Guamanian, Cộng đồng vùng Micronesian, Fijian, Philippines, Indo-Fijian, Marshallese, Thổ dân Hawaiian, Polonesia, Samoa, Tonga)	1,7%
Người da trắng (Mỹ, Ả Rập, Armenia, Do Thái Ashkenazi, Hà Lan, Đông Âu, Phần Lan, Đức, Ailen, Ý, Latvia, Mexico, Bồ Đào Nha, Rumani, Nga, Slavic, Thụy Điển, Tây Ban Nha, Wales, Tây Âu)	74,8%
Đặc điểm nhận dạng khác (hai chủng tộc, chủng tộc hỗn hợp)	0,01%

**Hình 1. Trẻ có IFSP, khuyết tật phát triển hoặc nhu cầu y tế mãn tính**



# Sử dụng Dịch vụ Chăm sóc và Giáo dục Mầm non

Có sự bất bình đẳng rõ rệt về khả năng tiếp cận và sự phù hợp về văn hóa và ngôn ngữ của dịch vụ chăm sóc trẻ em ở Oregon. Nhiều gia đình da màu cho biết số lần sắp xếp cho việc chăm trẻ mà họ phải thực hiện để đáp ứng nhu cầu của trẻ không phù hợp với gia đình họ. Ngoài ra, các gia đình da màu và những gia đình thường nói ngôn ngữ khác tiếng Anh/ngôn ngữ bên cạnh tiếng Anh có nhiều khả năng, trên mức trung bình của tiểu bang, cho biết nhà cung cấp dịch vụ đại diện cho văn hóa của con họ như thế nào và mức độ mà nhà cung cấp nói ngôn ngữ mẹ đẻ của gia đình đó không phù hợp với gia đình họ. **Những phát hiện này cũng nhất quán với những phát hiện trong các khảo sát năm 2019, 2020 và 2022.**

Phần lớn các gia đình ở Oregon trả lời khảo sát có con từ 0 đến 5 tuổi đã nhận dịch vụ chăm sóc trẻ từ 8 giờ trở lên trong một tuần trong năm ngoái. Trung bình, trẻ em được chăm sóc từ 7-9 giờ một ngày và 5 ngày một tuần. Gần một nửa số trẻ em chỉ được chăm sóc thường xuyên theo một hình thức và một phần ba số trẻ em được chăm sóc theo hai hình thức.

Đa số gia đình đều hài lòng với số ngày và giờ mà con họ được chăm sóc. Tuy nhiên, điều quan trọng cần lưu ý là phụ huynh trong các gia đình nói tiếng Quảng Đông, tiếng Quan Thoại, tiếng Nga hoặc tiếng Việt có nhiều khả năng nói rằng họ **không có đủ thời gian chăm sóc con cái**. Các gia đình nói tiếng Quan Thoại, tiếng Nga hoặc tiếng Việt có nhiều khả năng nói rằng họ **không có đủ số ngày chăm sóc**.

Các gia đình báo cáo rằng một số khía cạnh trong dịch vụ chăm sóc trẻ em hiện tại của họ **không phù hợp với gia đình họ, bao gồm:** chi phí, số lần thu xếp mà phụ huynh phải thực hiện để nhận được dịch vụ họ cần, người cung cấp dịch vụ nói ngôn ngữ mẹ đẻ của họ nhiều bao nhiêu, và số giờ có sẵn dịch vụ chăm sóc. Hơn một nửa số trẻ em nhận được hai hoặc nhiều sự thu xếp chăm sóc trẻ em khác nhau.

**Bốn mươi phần trăm các gia đình có con không nhận**

dịch vụ chăm sóc đang tìm dịch vụ chăm sóc. Thông tin này nhấn mạnh rằng **chi phí và sự sẵn có của dịch vụ chăm trẻ tiếp tục là vấn đề đối với đa số gia đình ở Oregon**. Điều này trùng lặp với kết quả được tìm thấy trong Khảo sát hộ gia đình năm 2019 và 2020.

**Các gia đình vẫn thích dịch vụ chăm sóc tại trung tâm hơn các hình thức chăm sóc khác.** Mặc dù việc nghiên cứu thêm để hiểu rõ hơn về sở thích này là điều quan trọng, đặc biệt là dựa trên tường thuật rõ ràng hiện nay rằng các chương trình tại trung tâm (đặc biệt là chương trình tại trường học) cung cấp "chăm sóc chất lượng cao hơn", nhưng dĩ nhiên là vẫn cần phải đầu tư nhiều hơn vào việc mở rộng chương trình.

# Trở ngại trong việc tìm dịch vụ chăm sóc

**Trên khắp tiểu bang Oregon, các gia đình báo cáo rằng việc tìm nhà cung cấp dịch vụ có sẵn là trở ngại lớn nhất trong việc nhận dịch vụ chăm sóc trẻ em.** Họ cũng báo cáo rằng việc tìm loại cơ sở chăm sóc trẻ em phù hợp nhu cầu và tìm nhà cung cấp theo lịch trình mong muốn, những người có thể chăm sóc tất cả con cái của phụ huynh ngay cả khi trẻ thuộc các độ tuổi khác nhau và/hoặc có những nhu cầu khác nhau, hoặc những người ở cùng một địa điểm dễ dàng tiếp cận dịch vụ là các trở ngại đang tồn tại. Đây không phải là những vấn đề mới đối với các gia đình đã báo cáo rằng họ gặp khó khăn khi tìm loại hình chăm sóc sẵn có mà họ ưa thích trong năm 2020. Trong một khảo sát gần đây, gần một nửa số giám đốc và chủ cơ sở chăm sóc trẻ em báo cáo rằng họ thiếu nhân sự từ tháng 3 năm 2021 đến tháng 3 năm 2022.<sup>1</sup> Những người cung cấp dịch vụ đã rời khỏi lực lượng lao động cho biết rằng nhu cầu được nhận tiền lương và phúc lợi tốt hơn, có thêm nhân viên, được công nhận và hòa nhập tốt hơn với ban quản lý nhân viên khác và phụ huynh là những rào cản khiến họ không quay lại lực lượng lao động chăm sóc trẻ em.

**Các gia đình da màu báo cáo rằng việc tìm nhà cung cấp phản ánh được nền tảng văn hóa của gia đình họ và/hoặc nói ngôn ngữ mẹ đẻ của con họ là trở ngại,** chiếm tỷ lệ cao hơn so với các gia đình khác. Đây là phát hiện nhất quán trong các Khảo sát hộ gia đình năm 2020 và 2022.

**Các gia đình có trẻ em có IFSP, khuyết tật phát triển hoặc nhu cầu y tế mãn tính gặp nhiều khó khăn khi tìm nhà cung cấp có trình độ tốt, những người có thể đáp ứng nhu cầu phát triển, hành vi, thể chất hoặc y tế của con họ** so với các gia đình khác. Điều này cũng được tìm thấy trong Khảo sát hộ gia đình năm 2020.

**Những trở ngại trong việc tìm dịch vụ chăm sóc trẻ em đã ảnh hưởng tiêu cực đến việc làm của 41% gia đình.** Điều này chứng tỏ rằng những trở ngại mà phụ huynh báo cáo về việc tìm dịch vụ chăm sóc và những khó khăn mà họ gặp phải ngay cả khi họ có thể tìm dịch vụ chăm sóc đã gây ra những hậu quả khó lường cho phụ huynh và có thể ảnh hưởng đến các khía cạnh khác trong cuộc sống của gia đình họ, chẳng hạn như khả năng mua đủ thức ăn, nhà ở, các dịch vụ chăm sóc sức khỏe tinh thần và thể chất.

**Các gia đình da màu, gia đình có con có IFSP, khuyết tật phát triển hoặc có nhu cầu y tế mãn tính và những gia đình có thu nhập thấp hơn hoặc sống ở khu đô thị có nhiều khả năng gặp tác động tiêu cực đến việc làm do các vấn đề chăm sóc trẻ em.** Những gia đình này có thể là người dễ bị tổn thương nhất trong một số lĩnh vực do hoàn cảnh của họ, cũng như các yếu tố khác như sự phân biệt đối xử có hệ thống.

<sup>1</sup> Pears, K.C., Lauzus, N., Scheidt, D. & Guyer, S. (2022). Kết quả từ Khảo sát nhà cung cấp PDG: Các câu hỏi về tác động của COVID đối với việc đóng cửa chương trình và bố trí nhân sự. Báo cáo được gửi cho Ban Giáo dục Mầm non và Hội đồng Giáo dục Mầm non, tháng 11 năm 2022.



# Khả năng gia đình tiếp cận dịch vụ dành cho con có IFSP, khuyết tật phát triển hoặc Nhu cầu y tế mãn tính

Vào năm 2022, gia đình có thể tiếp cận các dịch vụ mà họ cần cho con có IFSP, khuyết tật phát triển hoặc nhu cầu y tế mãn tính tốt hơn so với năm 2020.

Tuy nhiên, gia đình tiếp tục báo cáo các vấn đề khi tiếp cận dịch vụ. Hỗ trợ chuyên biệt là dịch vụ khó tiếp cận nhất. Ngoài ra, trong khi phần lớn (55%) trẻ em cần các dịch vụ chăm sóc sức khỏe tâm lý và hành vi thì có tới 42% trẻ em gặp khó khăn khi tiếp cận những dịch vụ đó. Trong một khảo sát gần đây với nhà cung cấp,<sup>2</sup> chúng tôi nhận thấy rằng các nhà cung cấp Can thiệp sớm và Giáo dục Mầm non Đặc biệt có khả năng gặp kết quả sàng lọc dương tính với các triệu chứng lo âu và/hoặc trầm cảm cao hơn. Có thể nhà cung cấp đang rời khỏi ngành do những vấn đề này và điều đó có thể góp phần gây khó khăn cho việc tiếp cận dịch vụ.

**Trẻ em người Mỹ gốc Phi hoặc trẻ em da đen có IFSP, khuyết tật phát triển hoặc có nhu cầu y tế mãn tính có nhiều khả năng gặp khó khăn khi tiếp cận tất cả các dịch vụ được liệt kê.** Điều này nói lên những khó khăn mà trẻ em có bản sắc khác nhau phải đối mặt.

2 Pears, K. C., Lauzus, N., Scheidt, D. & Guyer, S. (tháng 11/2022). Các phát hiện từ Khảo sát Nhà cung cấp Dịch vụ Chăm sóc Trẻ mầm non của bang Oregon năm 2022: Thách thức và Cơ hội để Huấn luyện và Phát triển Chuyên môn. Báo cáo được đệ trình lên Ban Giáo dục Mầm non và Hội đồng Giáo dục Mầm non của bang Oregon

# Tạm dừng và Rời khỏi Cơ sở Chăm sóc Trẻ em

Gần 10% gia đình cho biết con của họ đã được yêu cầu tạm dừng hoặc rời khỏi cơ sở chăm sóc vào năm 2022. Đáng chú ý là tỷ lệ trẻ em được yêu cầu rời cơ sở chăm sóc đối với tất cả các gia đình ở Oregon đã tăng lên kể từ năm 2019.

Có sự bất bình đẳng rõ rệt khi được yêu cầu rời khỏi cơ sở chăm sóc dựa trên chủng tộc và sắc tộc và liên quan đến việc đứa trẻ có có IFSP, khuyết tật phát triển hoặc nhu cầu y tế mãn tính hay không.

- Trẻ em là người Mỹ gốc Phi hoặc trẻ em da đen, hoặc trẻ em Hawaii bản địa hoặc trẻ em đảo Thái Bình Dương được yêu cầu rời khỏi cơ sở chăm sóc có tỷ lệ cao hơn gần gấp 2 lần so với tỷ lệ của tất cả những người được hỏi. Các nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc và giáo dục mầm non cũng báo cáo rằng trẻ em người Mỹ gốc Phi hoặc trẻ em da đen được yêu cầu rời khỏi cơ sở chăm sóc của họ với tỷ lệ cao hơn.<sup>3</sup> Hơn nữa, tỷ lệ trẻ em người Mỹ gốc Phi hoặc trẻ em da đen được yêu cầu rời khỏi cơ sở chăm sóc đã tăng gấp bốn lần tính từ năm 2020.
- Trẻ em có nhu cầu phát triển hoặc nhu cầu y tế có khả năng được yêu cầu tạm dừng nhận dịch vụ chăm sóc cao gấp 3 lần so với những trẻ cùng tuổi không có nhu cầu này.
- Trẻ em bản địa Hawaii hoặc trẻ em Đảo Thái Bình Dương bị yêu cầu rời khỏi cơ sở chăm sóc tỷ lệ chiếm nhiều hơn trong số tất cả trẻ em nhận yêu cầu này vì người cung cấp dịch vụ không thể kiểm soát hành vi của trẻ đối với người khác.

- Tương đối ít (khoảng 1 trong 4) gia đình nhận được giấy giới thiệu cho các dịch vụ hỗ trợ hoặc chăm sóc thay thế. Hơn nữa, tỷ lệ trẻ em là người Mỹ bản địa hoặc thổ dân Alaska, hoặc đến từ những gia đình nói ngôn ngữ khác tiếng Anh nhận được giấy giới thiệu là thấp hơn so với tỷ lệ của tất cả những người được hỏi.

Sau khi được yêu cầu rời khỏi cơ sở chăm sóc, khoảng 25% trẻ em không quay trở lại bất kỳ cơ sở chăm sóc trẻ em nào.

3 Pears, K. C., Lauzus, N., Scheidt, D. & Guyer, S. (tháng 11/2022). Các phát hiện từ Khảo sát Nhà cung cấp Dịch vụ Chăm sóc Trẻ mầm non của bang Oregon năm 2022: Thách thức và Cơ hội để Huấn luyện và Phát triển Chuyên môn. Báo cáo được đệ trình lên Ban Giáo dục Mầm non và Hội đồng Giáo dục Mầm non của bang Oregon

# Kết luận và Đề xuất chung

Những phát hiện từ Khảo sát hộ gia đình năm 2022 cung cấp thông tin cực kỳ quan trọng về nhu cầu chăm sóc trẻ em và những trở ngại khi tìm dịch vụ chăm sóc mà các gia đình đang phải đối mặt ở Oregon. Khi phản ánh các phát hiện từ khảo sát năm nay, điều quan trọng cần lưu ý là các gia đình đến từ nhiều nền văn hóa và ngôn ngữ khác nhau đã tham gia khảo sát trong năm nay chiếm số lượng nhiều hơn so với các khảo sát năm 2019 hoặc 2020. Kết quả cho thấy các vấn đề diễn ra trước đại dịch COVID-19 vẫn tiếp tục tồn tại và trong một số trường hợp còn trầm trọng hơn. **Các phát hiện cũng nhấn mạnh rằng các gia đình có trẻ em da màu hoặc trẻ em có IFSP, khuyết tật phát triển hoặc có nhu cầu y tế mãn tính phải đối mặt với sự bất bình đẳng lâu dài về sự sẵn có các dịch vụ chăm sóc ưu tiên về mặt ngôn ngữ và văn hóa, hỗ trợ phát triển và theo ưu tiên của gia đình.** Các kết luận và đề xuất sau đây cung cấp thông tin hữu ích nhằm tạo cơ hội để việc chăm sóc trẻ em ở Oregon có thể trở nên công bằng và dễ tiếp cận hơn cho mọi gia đình và trẻ em, bằng cách chủ tâm ưu tiên cho những thay đổi nhằm giải quyết nhu cầu của các gia đình phải đối mặt nhiều nhất với sự bất bình đẳng này.

**1. Có sự bất bình đẳng rõ rệt về khả năng tiếp cận cũng như sự phù hợp về văn hóa và ngôn ngữ trong dịch vụ chăm sóc trẻ em ở Oregon.** Ví dụ, như đã nói ở trên, các gia đình da màu và những gia đình sử dụng ngôn ngữ khác tiếng Anh/bên cạnh tiếng Anh có nhiều khả năng báo cáo rằng nhà cung cấp dịch vụ hiện tại của họ không đại diện cho nền văn hóa của con họ và/hoặc nói tiếng mẹ đẻ của gia đình. Đây cũng có thể là rào cản khi tìm dịch vụ chăm sóc cho những gia đình hiện không có dịch vụ chăm sóc. **Những phát hiện này nhất quán với các cuộc khảo sát năm 2019, 2020 và 2022 và chỉ ra nhu cầu lâu dài đối với DELC là ưu tiên mở rộng dịch vụ, môi trường và cơ sở chăm sóc trẻ em đã thuê và giữ chân thành công những người cung cấp dịch vụ là người da màu và những người nói ngôn ngữ đa dạng.** Một lần nữa, khảo sát này hỗ trợ các đề xuất sau:

- **Ưu tiên đầu tư mở rộng và hỗ trợ các cơ sở chăm sóc trẻ em do các nhà cung cấp dịch vụ là người**

**da màu và những người nói ngôn ngữ khác tiếng Anh sở hữu và bố trí nhân viên.**

- **Tăng số lượng nhà cung cấp và chương trình đại diện cho các nền văn hóa và ngôn ngữ đa dạng.** Để làm vậy, DELC nên tăng số lượng mối quan hệ đối tác với các gia đình da màu và các cơ quan cộng đồng phục vụ những gia đình đó để cùng thiết kế nhiều cách nhằm nuôi dưỡng lực lượng lao động đa dạng có thể đáp ứng những nhu cầu chăm sóc trẻ em khác nhau của dân số đa văn hóa và đa ngôn ngữ của bang Oregon. Một điều không kém phần quan trọng là đầu tư vào các lộ trình giáo dục và chuyên môn tốt hơn để chủ động hỗ trợ các nhà cung cấp này.
- **Một điều hoàn toàn cấp bách nữa là nhà cung cấp có nguồn gốc đa dạng về văn hóa và ngôn ngữ phải được đền bù xứng đáng và được cung cấp nhiều lợi ích.** Ngoài ra, các rào cản đối với việc có kinh nghiệm và trình độ học vấn ở các quốc gia khác được ghi nhận trong các quyết định về trình độ, vị trí công việc và bồi thường phải được xác định và loại bỏ.
- **Các thay đổi phải được thiết lập ở cấp độ tổ chức và hệ thống để áp dụng các phương pháp chống phân biệt chủng tộc và người da trắng không chiếm ưu thế nhằm hỗ trợ và duy trì một cách thích hợp các nhà cung cấp dịch vụ là người da màu và những người có nguồn gốc văn hóa và ngôn ngữ đa dạng.** Chỉ tuyển dụng lực lượng lao động đa dạng là chưa đủ. Những nhà cung cấp này sau đó phải được cung cấp các cơ hội phát triển nghề nghiệp và chuyên môn có ý nghĩa và phù hợp với họ và các gia đình mà họ phục vụ. Họ phải được cung cấp hỗ trợ thích hợp từ người giám sát, huấn luyện viên và đồng nghiệp, những người phản ánh nền tảng văn hóa và ngôn ngữ của họ. Điều này sẽ đáp ứng nhu cầu cấp thiết để duy trì sự tham gia của họ trong lực lượng lao động chăm sóc trẻ em và cho phép họ trải nghiệm công việc một cách tích cực và hài lòng.

**2. Các gia đình có con có IFSP, khuyết tật phát triển hoặc có nhu cầu y tế mãn tính gặp nhiều khó khăn khi tiếp cận sự chăm sóc và dịch vụ có thể đáp ứng nhu cầu của con họ.** Những gia đình này báo cáo những khó khăn trong việc tìm nhà cung cấp có thể đáp ứng nhu cầu phát triển, hành vi, thể chất hoặc y tế của con họ. Họ cũng có nhiều khả năng báo cáo rằng họ đã chịu tác động tiêu cực đến công việc của mình do các vấn đề chăm sóc trẻ em. **Mặc dù việc tiếp cận dịch vụ mà họ cần cho con họ vào năm 2022 dễ dàng hơn so với năm 2020, nhưng các gia đình vẫn tiếp tục báo cáo vấn đề; những vấn đề này có thể trở nên trầm trọng hơn do tình trạng thiếu dịch vụ chăm sóc trẻ em đang diễn ra** (ví dụ: các gia đình đã báo cáo trong nghiên cứu trước đây rằng những người cung cấp dịch vụ chăm sóc trẻ em ít có khả năng đồng ý phục vụ con của họ khi họ có thể phục vụ những trẻ em khác không có nhu cầu đặc biệt).<sup>4</sup> Những khó khăn trong việc tìm sự chăm sóc và dịch vụ được báo cáo bởi các gia đình có trẻ em có IFSP, khuyết tật phát triển hoặc nhu cầu y tế mãn tính vẫn tồn tại trong các Khảo sát hộ gia đình năm 2019, 2020 và 2020, nhấn mạnh nhu cầu cần hành động ngay lập tức:

- **Ưu tiên đảm bảo rằng mọi gia đình đều có thể tiếp cận dịch vụ cần thiết một cách công bằng.** Điều này sẽ đòi hỏi phải làm việc ở cấp độ nhà cung cấp để giúp các nhà cung cấp phát triển nhận thức tốt hơn về những thành kiến ngầm và hành vi phân biệt đối xử, đồng thời giải quyết vấn đề này bằng các chính sách và thực tiễn chống phân biệt chủng tộc. Ngoài ra, các chính sách và thông lệ phân biệt đối xử ở cấp độ hệ thống cần được xác định và giải quyết.
- **Tăng số lượng nhà cung cấp có kiến thức và kỹ năng để hỗ trợ trẻ em có nhu cầu phát triển, thể chất và tinh thần khác nhau.** Điều này sẽ đòi hỏi phải có các cơ hội đào tạo và phát triển chuyên môn bổ sung, và hỗ trợ nhà cung cấp kiểm tra niềm tin của chính họ về những trẻ em có khả năng và điểm mạnh khác nhau, cũng như những thành kiến ngầm

của họ dựa trên sự phân biệt đối xử có lợi cho người khỏe mạnh.

- **Khám phá lý do ẩn sau các khó khăn kéo dài của gia đình khi tiếp cận dịch vụ cần thiết cho con họ.** Trong một khảo sát gần đây với các nhà cung cấp, chúng tôi nhận thấy rằng nhà cung cấp dịch vụ Can thiệp sớm và Giáo dục Mầm non Đặc biệt có khả năng gặp kết quả sàng lọc dương tính với các triệu chứng lo âu và/hoặc trầm cảm cao hơn.<sup>5</sup> Có thể các nhà cung cấp đang rời khỏi ngành này do những vấn đề đó và điều đó có thể góp phần gây khó khăn cho việc tiếp cận dịch vụ.
- **Cung cấp hỗ trợ có sẵn ở định dạng phù hợp về mặt văn hóa và ngôn ngữ để đảm bảo** khả năng tiếp cận công bằng cho các nhà cung cấp ECE từ nhiều nền tảng khác nhau.

**3. Tỷ lệ trẻ em trong tất cả các gia đình ở Oregon bị yêu cầu rời khỏi dịch vụ chăm sóc đã tăng đều đặn từ năm 2019. Hơn nữa, tỷ lệ yêu cầu tạm ngừng/rời khỏi cơ sở chăm sóc mầm non đang tăng nhanh hơn đối với các gia đình da màu và gia đình có trẻ em có IFSP, khuyết tật phát triển hoặc nhu cầu y tế mãn tính.** Sự gia tăng và bất bình đẳng trong việc được yêu cầu rời khỏi dịch vụ chăm sóc đã tồn tại trong nhiều năm. Trong thời gian này, vào năm 2021, luật đã được thông qua để cấm yêu cầu tạm ngừng hoặc rời khỏi các chương trình chăm sóc trẻ em do tiểu bang tài trợ vào năm 2026 (SB 236 B) và thiết lập chương trình về vấn đề yêu cầu tạm ngừng và rời khỏi cơ sở chăm sóc mầm non, đặc biệt là để giải quyết tình trạng bất bình đẳng trong việc yêu cầu tạm ngừng và rời đi (HB 2166). Để phù hợp với tầm nhìn của luật pháp, một số hành động cần thực hiện ngay lập tức:

- **Ưu tiên tìm hiểu những lý do cơ bản khiến người cung cấp dịch vụ yêu cầu trẻ rời khỏi cơ sở chăm sóc.** Tỷ lệ và lý do yêu cầu trẻ rời khỏi cơ sở chăm

4 Burton, M., Green, B.L., Houser, C., Lau, S., Ordóñez Rojas, D., Richardson, A., Rodriguez, L. (tháng 7/2022). *Trải nghiệm của các gia đình về việc bị yêu cầu tạm ngừng và rời khỏi cơ sở chăm sóc trẻ mầm non: Thông điệp để xây dựng thêm Môi trường hòa nhập*. Báo cáo đã nộp cho Bộ phận Giáo dục Mầm non của bang Oregon.

5 Pears, K. C., Lauzus, N., Scheidt, D. & Guyer, S. (tháng 11/2022). *Các phát hiện từ Khảo sát Nhà cung cấp Dịch vụ Chăm sóc Trẻ mầm non của Oregon năm 2022: Thách thức và Cơ hội để Huấn luyện và Phát triển Chuyên môn*. Báo cáo được nộp cho Bộ phận Giáo dục Mầm non của bang Oregon.

sóc không nhất quán giữa các hình thức chăm sóc khác nhau.<sup>6</sup> Việc khám phá cách thức và lý do tồn tại sự khác biệt giữa các loại hình chăm sóc và hoàn cảnh của nhà cung cấp có thể cung cấp manh mối giá trị cho các nỗ lực phòng ngừa và can thiệp.

- **Phát triển đào tạo và hỗ trợ cho nhà cung cấp xung quanh việc quản lý hành vi thách thức được nhận thức, hiểu sự phát triển của trẻ, thúc đẩy sự phát triển tích cực và nhận ra rằng nhận thức của chính nhà cung cấp đối với các hành vi của trẻ có thể ảnh hưởng như thế nào đến cách diễn giải của họ về hành vi đó.**
- **Thúc đẩy đào tạo và hỗ trợ cho nhà cung cấp để họ nhận ra rằng những thành kiến ngầm của họ đã ảnh hưởng đến nhận thức của họ đối với hành vi của trẻ, cũng như cách ban hành các chính sách và thông lệ chống phân biệt chủng tộc và người da trắng không chiếm ưu thế trong các chương trình của họ.**
- **Xây dựng chương trình đào tạo và huấn luyện cho nhà cung cấp về cách làm việc với gia đình để thảo luận và cùng lập kế hoạch để trẻ được chăm sóc tốt trước khi họ tiến đến bước yêu cầu trẻ rời chương trình. Các nhà cung cấp dịch vụ có thể bỏ lỡ các cơ hội quý giá để giúp bản thân họ và các gia đình tiếp cận dịch vụ cho họ và con họ. Vì vậy, nhà cung cấp phải có sẵn nguồn lực để hỗ trợ họ giới thiệu cho các gia đình mà sau đó có thể ngăn ngừa việc yêu cầu gia đình rời bỏ hoàn toàn dịch vụ chăm sóc.**
- **Tăng cường sự sẵn có của Dịch vụ Can thiệp sớm/ Giáo dục Mầm non Đặc biệt và Dịch vụ Sức khỏe Tâm lý cho Trẻ sơ sinh và Trẻ mầm non. Những dịch vụ như vậy có thể làm giảm đáng kể các hành vi thách thức của trẻ, đồng thời tăng cường các kỹ năng xã hội-cảm xúc tích cực cho trẻ.<sup>7</sup>**
- **Thực hiện thay đổi quan trọng, có chủ ý ở cấp độ hệ thống. Nỗ lực giảm tỷ lệ trẻ em bị yêu cầu rời**

**khỏi cơ sở chăm sóc không thể chỉ tập trung vào các gia đình và người chăm sóc.** DELC phải xem xét nghiêm túc các quy tắc và chính sách làm cơ sở cho sự bất bình đẳng trong yêu cầu rời khỏi dịch vụ chăm sóc. Điều này bao gồm sự phân biệt đối xử có hệ thống đã hỗ trợ và duy trì những bất bình đẳng này. Để làm vậy, họ phải thu hút các cộng đồng da màu và những gia đình có trẻ em bị khuyết tật phát triển và có nhu cầu y tế để cùng thiết kế các chính sách và phản ứng đối với yêu cầu tạm ngừng và yêu cầu rời khỏi cơ sở chăm sóc trẻ mầm non.

#### 4. Nhìn chung, Oregon thiếu dịch vụ giữ trẻ đầy đủ, giá hợp lý, đáp ứng nhu cầu của tất cả các gia đình.

Phần lớn gia đình ở Oregon trả lời khảo sát đều có con đang nhận dịch vụ chăm sóc. Tuy nhiên, như đã nêu trên, các gia đình vẫn báo cáo những trở ngại đáng kể về chi phí chăm sóc và việc tìm nhà cung cấp còn suýt trống để cung cấp dịch vụ. Để giải quyết những trở ngại này, Oregon cần tiếp tục mở rộng đầu tư vào việc:

- **Tăng số lượng chương trình và nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc trẻ em.** Một khảo sát gần đây với các nhà cung cấp đã phát hiện ra rằng rào cản lớn nhất đối với việc tiếp tục làm việc trong lĩnh vực chăm sóc trẻ em là thiếu mức lương đủ sống và thiếu phúc lợi.<sup>8</sup> **Một lĩnh vực trọng tâm chính là tìm cách giúp các chương trình chăm sóc trẻ em tăng lương và phúc lợi một cách bền vững cho nhân viên của họ.**
- **Tăng trợ cấp cho các khoản thanh toán dịch vụ chăm sóc trẻ em.** Các giới hạn thu nhập để nhận những trợ cấp như vậy có thể được mở rộng để bao gồm nhiều gia đình hơn.
- **Khám phá những cách tăng số giờ và số ngày chăm sóc.** Nhiều gia đình chỉ ra rằng số lần thu xếp việc chăm sóc mà họ phải có để đáp ứng nhu cầu chăm sóc cho con là điều khó giải quyết. Các nhà cung cấp có thể cần hỗ trợ từ bên ngoài, chẳng

6 Pears, K. C., Lauzus, N., Scheidt, D. & Guyer, S. (tháng 11/2022). Các phát hiện từ Khảo sát Nhà cung cấp Dịch vụ Chăm sóc Mầm non của bang Oregon trong năm 2022: Thách thức và Cơ hội để Huấn luyện và Phát triển Chuyên môn. Báo cáo được nộp Bộ phận Giáo dục Mầm non và Hội đồng Giáo dục Mầm non của bang Oregon.

7 SAMSHA. Về việc tư vấn sức khỏe tâm lý cho trẻ sơ sinh và trẻ mầm non. <https://www.samhsa.gov/iecmhc/about>

8 Pears, K.C., Lauzus, N., Scheidt, D. & Guyer, S. (2022). Kết quả từ Khảo sát nhà cung cấp PDG: Các câu hỏi về tác động của COVID đối với việc đóng cửa chương trình và bố trí nhân sự. Báo cáo được gửi cho Bộ phận Giáo dục Mầm non và Hội đồng Giáo dục Mầm non, tháng 11 năm 2022.

hạn như trợ cấp thông qua tài trợ của tiểu bang hoặc liên bang, để có thể cung cấp dịch vụ linh hoạt hơn phù hợp cho mọi gia đình.

Hệ thống giáo dục mầm non ở Oregon đã đối mặt với những thách thức chưa từng có trong 3 năm qua. Tuy nhiên, **rõ ràng là vẫn còn một số rào cản và bất bình đẳng hiện tại về sự sẵn có, khả năng tiếp cận và mức độ phù hợp của dịch vụ chăm sóc trẻ em như từ trước đại dịch COVID-19. Điều cực kỳ quan trọng là những điều này không được tồn tại dai dẳng.** Các gia đình của bang Oregon xứng đáng nhận được sự thay đổi có ý nghĩa và bền vững ngay bây giờ. Cam kết cải thiện giáo dục và chăm sóc trẻ mầm non là một đặc điểm nhất quán trong chính sách và luật pháp của bang Oregon trong nhiều năm qua. Chúng ta phải sử dụng những phát hiện từ cuộc khảo sát này để làm rõ hơn và củng cố cam kết đó, đồng thời đưa ra các chính sách và thông lệ chống phân biệt chủng tộc, có thể thực hiện ngay để cải thiện kết quả cho tất cả các gia đình và trẻ em của bang Oregon.